

Số: 38/KH- TH-THCSTM

Điện Biên Phủ, ngày 30 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026

Phần I: NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026, ngày 30/7/2025 của Phòng Giáo dục trung học - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2604/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Công văn số 379/UBND-VHXXH ngày 15/8/2025 của UBND phường Điện Biên Phủ về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn phường;

Căn cứ vào Nghị quyết Đảng bộ phường Điện Biên Phủ nhiệm kỳ 2025 - 2030, nghị quyết đại hội chi bộ trường THCS Thanh Minh nhiệm kỳ 2025 - 2027; Căn cứ vào Kế hoạch chiến lược phát triển Trường TH-THCS Thanh Minh giai đoạn 2021 – 2026;

Căn cứ vào đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường.

II. Thực trạng của nhà trường

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, HĐND, UBND phường Điện Biên Phủ. Sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Văn hoá – xã hội phường Điện Biên Phủ.

Được sự ủng hộ nhiệt tình và sự phối kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, các tổ dân phố, bản đóng trên địa bàn, các bậc phụ huynh học sinh.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần đoàn kết cao, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy, hết lòng vì học sinh.

Đa số các em HS ngoan, có ý thức tu dưỡng rèn luyện

Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng.

1.2. Khó khăn

Chất lượng học sinh không đồng đều, nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn chưa đáp ứng yêu cầu cần thiết cho con em học tập. Một bộ phận học sinh nhận thức yếu, khả năng tiếp thu kiến thức còn hạn chế.

Học sinh trong độ tuổi phát triển mạnh mẽ về thể chất và tâm lý, hiếu động dễ dẫn đến vi phạm kỷ luật.

Trường vẫn còn có một số giáo viên chưa chuyên tâm và nhiệt tình trong công việc.

Hệ thống trần dẫy nhà lớp học khối THCS bị thấm dột nhiều

Khu vực sân trước khối Tiểu học bị xuống cấp: hiện tượng phồng rộp gây ra vỡ gạch nhiều chỗ ảnh hưởng đến mỹ quan của nhà trường

Hồ sơ bàn giao trường Tiểu học Thanh Minh cũ chưa xong

Điểm trường tại bản Huổi Lơi không sử dụng từ năm học 2021 -2022 đến nay (diện tích 793m²)

Trường chưa có giấy chứng nhận quyền SD đất sau khi sáp nhập và xây dựng khối tiểu học mới (hiện tại đang có giấy CNQSD đất trường THCS Thanh Minh cũ; đất khu tiểu học mới xây chưa có GCNQSD)

2. Quy mô trường lớp, học sinh, cơ sở vật chất

2.1. Số lớp, số học sinh

Năm học 2025– 2026 trường có 12 lớp, Tổng số 373 học sinh; Nữ: 192; Dân tộc: 345; Nữ DT: 178. Cụ thể:

Khối Tiểu học:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS học 2 buổi/ngày	HS Khuyết tật	Ghi chú
Khối 1	1	38	19	34	17	38		
Khối 2	1	36	13	34	11	36		
Khối 3	1	32	22	29	20	32		
Khối 4	1	39	16	37	16	39		
Khối 5	1	30	19	25	15	30	1	
Tổng	5	175	89	159	79	175	1	

Khối THCS:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS học 2 buổi/ngày	HS Khuyết tật	Ghi chú
Khối 6	2	47	23	42	20	47		
Khối 7	2	52	25	49	25	52	1	
Khối 8	2	55	36	53	35	55		
Khối 9	1	44	19	42	19	44		
Tổng	7	198	103	186	99	198	1	

2.2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

ST T	Nội dung	Tổng số	Nữ	Trên ĐH	ĐH	CD	TC	SC, Dưới SC	Ghi chú
------	----------	---------	----	---------	----	----	----	-------------	---------

			TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	
1	CBQL, GV, NV	29	24	82,8	1	3,4	23	79,4	2	6,9	1	3,4	2	6,9	
	CBQL	3	3	100	1	33,3	2	66,7							
	Giáo viên	22	20	90,9			20	90,9	2	9,1					
	Nhân viên	4	1	25			1	25			1	25	2	50	
	Đảng viên	19	16	84,2			17	89,5	2	10,5					
2	Tiểu học	12	10	83,3	1	8,3	8	66,7	2	16,7			1	8,3	
	CBQL	1	1	100	1	100									
	Giáo viên	10	9	90			8	80	2	20					
	Nhân viên	1											1	100	
	Đảng viên	9	8	88,9	1	11,1	6	66,7	2	22,2					
3	THCS	17	14	82,4			15	88,2			1	5,9	1	5,9	
	CBQL	2	2	100			2	100							
	Giáo viên	12	11	91,7			12	100							
	Nhân viên	3	1	33,3			1	33,4			1	33,3	1	33,3	
	Đảng viên	10	8	80			10	100							

Biên chế làm 05 tổ:

Tổ	Họ tên tổ trưởng	Tổng số	Nữ - tỉ lệ %	Ghi chú
Tổ Khoa học tự nhiên	Nguyễn Thị Thanh Mai	8	8 = 100%	
Tổ Khoa học xã hội	Đỗ Hồng Giang	6	5 = 83,3%	
Tổ 1,2,3	Bùi Thị Thúy	5	5 = 100%	
Tổ 4,5	Nguyễn Thị Sen	6	5 = 83,3%	
Tổ Văn phòng	Trần Văn Dương	4	1 = 25%	

2.3. Cơ sở vật chất

Khối phòng học: 12 phòng, trong đó kiên cố 12 (Tiểu học: 05 phòng, trong đó kiên cố 05; THCS: 07 phòng, trong đó kiên cố 07)

Phòng bộ môn: 08, trong đó kiên cố 08 (02 phòng Tin học, 02 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng KHTN, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng MT)

Phòng thiết bị: 01, kiên cố: 01.

Khối phòng phục vụ học tập: 01 phòng

Khối phòng hành chính quản trị 11 phòng. Trong đó: 01 phòng hiệu trưởng; 02 phòng Phó hiệu trưởng; 03 phòng tổ chuyên môn; 01 phòng hội đồng; 01 phòng Đội TNTP; 01 phòng kế toán; 01 phòng y tế; 01 phòng văn thư.

Khối công trình công cộng: có nhà để xe cho giáo viên, học sinh, có hệ thống nước sạch, công trình vệ sinh cho giáo viên và học sinh.

Diện tích đất của trường: 12.262 m², bình quân 33m²/học sinh.

Diện tích sân chơi, bãi tập: 4200 m² đảm bảo vệ sinh và có cây bóng mát.

Máy tính: Tổng số 58 máy (Phục vụ học tập, giảng dạy: 48 máy; Quản lý: 10), toàn bộ máy tính được kết nối In ternet. Máy in: 10; Máy phô tô: 1;

Máy chiếu: 17

Máy chiếu vật thể: 07

Các đồ dùng và thiết bị khác: Ti vi 5; Đài cát sét 7; Đầu đĩa: 2

3. Trên cơ sở những thành tích đã đạt được của năm học 2024-2025

3.1. Về tỷ lệ huy động học sinh vào lớp 1, học sinh HTCT TH vào lớp 6

Huy động 100% học sinh 6 tuổi đi học lớp 1, Số học sinh học lớp 1 tuyển sinh tại trường là 35 học sinh. Trong đó nữ 13 em chiếm 37,1%

Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6. Số học sinh học lớp 6 tuyển sinh tại trường là 53 học sinh. Trong đó nữ 26 chiếm 49,1%

3.2. Kết quả giáo dục năm học 2024 – 2025

Năm học 2024– 2025 trường có 14 lớp, 375 học sinh, Nữ: 193; Dân tộc: 343; NDT: 177.

* **Tiểu học:** Có 6 lớp, Tổng số 176 học sinh; Nữ: 88; Dân tộc: 155; Nữ DT: 77.

Xếp loại học lực: Hoàn thành Xuất sắc: 24 em = 11,8%; Hoàn thành tốt: 41 em = 22,0%; Hoàn thành: 110 em = 66,2%.

Năng lực: Tốt 88 em = 50,3 %; đạt: 87 em = 49,7 %; (1 em học sinh khuyết tật không đánh giá năng lực)

Phẩm chất: Tốt: 111 em = 63,1%; đạt: 65 em = 36,9%;

Học sinh chuyển lớp 176/176 đạt 100%;

Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 40/40 đạt 100%.

- Khen thưởng:

Học sinh đạt danh hiệu học sinh xuất sắc: 24 em

Học sinh đạt danh hiệu học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 41 em

Học sinh đạt giải cuộc thi trên mạng:

Toán Violympic: cấp trường 24 em (đủ điều kiện thi cấp tỉnh 04 em, cấp Quốc gia 03 em);

Trạng nguyên tiếng việt: Cấp trường: 36 em (đủ điều kiện thi cấp thành phố: 20 em; Cấp tỉnh: 2 em)

Tiếng anh trên mạng: Cấp trường 04 em (có 03 em đủ điều kiện thi cấp thành phố, tỉnh).

* **Trung học cơ sở:** Có 8 lớp, Tổng số 199 học sinh; Nữ: 105; Dân tộc: 188; Nữ DT: 100.

Kết quả học tập: Tốt: 24 em = 12,1%; Khá: 72 em = 36,4%; Đạt: 101 em = 51%; chưa đạt: 01 em = 0,5%.

Kết quả rèn luyện: Tốt: 115 em = 58,1%; Khá: 61 em = 30,8%; Đạt: 22 em = 11,1%; chưa đạt: 03 em = 1,9%

Học sinh chuyển lớp 198/199 em đạt 99,5%.

Xét tốt nghiệp THCS: 46/46 đạt 100%

- Khen thưởng:

+ Học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi: 24 em

+ Học sinh có thành tích đột xuất trong học tập và rèn luyện: 72 em

+ Học sinh có thành tích trong hoạt động phong trào: 01 em

Học sinh đạt giải trong thi HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp trường : 03 em

Học sinh tham gia thi dự án KHKT cấp thành phố: 01 dự án KHKT

Học sinh tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thành phố: Có 01 sản phẩm tham gia và đạt giải C

Học sinh tham gia giải thi đấu thể thao học sinh phổ thông tỉnh Điện Biên lần thứ II, năm 2025: 01 học sinh

** Kết quả Giáo viên:*

Tổng số giáo viên: 23 GV

Giáo viên đạt trình độ chuẩn 21/23 đạt 91,3% (Tiểu học 09/11 đạt 81,8% ; THCS 12/12 đạt 100%)

GVG các cấp đạt 100% trong đó: 15/23 GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 65,2% (Tiểu học 7/11 đạt 63,6%; THCS 8/12 đạt 66,7%); 6/23 GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố đạt 26,1% (Tiểu học: 3/11 đạt 27,3%; THCS: 3/12 đạt 25%); 2/23 GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 8,7% (Tiểu học 1/11 đạt 9,1%; THCS 1/12 đạt 8,3%)

** Về thi đua:*

Chi bộ Đảng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Tập thể nhà trường đạt tập thể LĐTT, có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025, được UBND thành phố Điện Biên phủ tặng giấy khen.

Công đoàn nhà trường được Liên đoàn lao động Thành phố công nhận là công đoàn cơ sở vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Liên đoàn lao động tỉnh tặng bằng khen.

Danh hiệu thi đua	Tổng số	Nữ	Tỉ lệ %	Ghi chú
Chiến sỹ thi đua cơ sở:	08	07	27,6	
+ Tiểu học	5	4	17,3	
+ THCS	3	3	10,3	
Lao động tiên tiến:	29	24	100	
+ Tiểu học	12	10	41,4	
+ THCS	17	14	58,6	

Công tác PCGD Tiểu học, phổ cập xóa mù chữ, phổ cập THCS được duy trì vững chắc. Công tác xã hội hóa nhận được sự đồng thuận của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, các phụ huynh học sinh, tạo nguồn lực phát triển nhà trường.

4. Những khó khăn thách thức, yêu cầu đặt ra đối với nhà trường

Trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, đòi hỏi nhà trường cần có giải pháp phù hợp, thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục.

Tham mưu cấp ủy địa phương các giải pháp thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể về lĩnh vực giáo dục phù hợp với điều kiện của phường.

Trong thời kỳ hội nhập, phát triển cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CTGDPT 2018. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục. Triển khai thực hiện khung năng lực số, học bạ số và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Về đội ngũ: Khối THCS thiếu giáo viên ngoại ngữ, một số tiết Âm nhạc, KHTN (Sinh); một số ít GV chưa thật sự chuyên tâm vào công việc.

Về học sinh: chất lượng đầu vào thấp, chủ yếu là học sinh trung bình; một số học sinh dân tộc Khơ mú nhận thức rất chậm, chưa mạnh dạn trong các hoạt động tập thể; Nhiều học sinh tiểu học gia đình khó khăn, ở bản khó khăn, dốc cao đang học tại trường phải ở bán trú nhưng không đủ điều kiện được hưởng các chế độ, chính sách theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ nên gặp rất nhiều khó khăn trong công tác duy trì sĩ số học sinh đi học chuyên cần.

Năm học 2025 – 2026 thực hiện chương trình GDPT 2018, sách giáo khoa đối với tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 9.

Trước những khó khăn, thách thức đó đòi hỏi nhà trường cần:

- Đề xuất phương án đề nghị bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu, đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao năng lực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ tin học, ngoại ngữ, trình độ lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Nâng cao chất lượng giáo dục: Tập trung đổi mới mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học; quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Đẩy mạnh năng lực số, trí tuệ nhân tạo AI đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

- Tiếp tục phối hợp với tổ dân phố, bản trên địa bàn tuyên truyền, vận động học sinh đi học chuyên cần. Quan tâm đến đời sống của học sinh khó khăn đảm bảo đến trường đầy đủ; tiếp tục vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm giúp đỡ học sinh đang ở bán trú tại nhà trường.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2, trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, đáp ứng yêu cầu của thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm 2018.

Phần II: CHỈ TIÊU CỤ THỂ

I. Về học sinh.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, học sinh 6 – 10 ra lớp đạt 100%;

Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; trẻ 11-14 tuổi học THCS đạt 100%;

Duy trì sĩ số học sinh: Duy trì sĩ số học sinh 99% trở lên

Về Chất lượng giáo dục:

1. Tiểu học:

XL Phẩm chất: Tỷ lệ học sinh Tốt từ 65% trở lên%; không có học sinh chưa đạt

XL năng lực: Tỷ lệ học sinh Tốt từ 50% trở lên; học sinh chưa đạt dưới 0,6%

KQ học tập: Tỷ lệ học sinh Hoàn thành xuất sắc từ 10% trở lên; Hoàn thành tốt từ 22% trở lên; học sinh chưa đạt yêu cầu dưới 0,6%

Học sinh chuyển lớp đạt 99,4% trở lên;

Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

2. THCS:

KQ học tập: Tỷ lệ học sinh Tốt từ 10% trở lên; Khá từ 35% trở lên; chưa đạt không quá 5%

KQ rèn luyện: Tỷ lệ học sinh Khá, Tốt từ 90%; không có học sinh chưa đạt

Tỷ lệ học sinh chuyển lớp sau thi lại: 97% trở lên.

Tỷ lệ học sinh bỏ học: Không quá 1%

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 100%.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 hoặc TTGDTX cấp THPT hoặc GDDN: 98% trở lên

Giáo dục thể chất thẩm mỹ: 100% đạt yêu cầu

3. Học sinh giỏi các cấp

Tiểu học: Có đội tuyển học sinh tham gia thi Toán, Tiếng Anh, trạng nguyên Tiếng Việt trên Internet

THCS: Có học sinh tham gia đội tuyển ôn luyện học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp phường, khuyến khích học sinh tham gia thi toán, KHTN trên mạng

4. Các cuộc thi

Cuộc thi Khoa học kỹ thuật kỹ thuật dành cho học sinh có ít nhất 01 dự án tham gia cấp phường

Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng có ít nhất 01 sản phẩm tham gia cấp phường

Có đội tuyển tham gia giải bóng đá, giải bơi dành cho học sinh tiểu học, THCS cấp phường.

Phần đầu có nhiều học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi như tìm hiểu An toàn giao thông, viết thư Quốc tế UPU, thi vẽ tranh, hát,....

II. Về cán bộ, giáo viên

Duy trì đảm bảo 100% GV, CNV thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, quy định của ngành.

100% giáo viên chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy chế cơ quan

100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của Phường, của Sở GD&ĐT.

100% giáo viên GVG dạy giỏi các cấp: GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 63,6% (Tiểu học 6/10 đạt 60%; THCS 8/12 đạt 66,7%); GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp phường đạt 27,3% (Tiểu học: 3/10 đạt 30%; THCS: 3/12 đạt 25%); GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 9,1% (Tiểu học 1/10 đạt 10%; THCS 1/12 đạt 8,3%)

Xếp loại Chuẩn GV 100% đạt từ chuẩn khá trở lên theo yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên, trong đó xếp loại Tốt 50% trở lên. Xếp loại viên chức 100% đạt từ hoàn thành trở lên trong đó hoàn thành tốt trở lên đạt trên 96%

100% giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) vào giảng dạy.

III. Về thi đua

1. Tập thể

Nhà trường: Phần đầu đạt TTLĐ tiên tiến, đề nghị UBND phường tặng giấy khen.

Chi bộ: Đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ

Chi đoàn: Đạt chi đoàn thanh niên vững mạnh

Liên đội: Đạt Liên đội vững mạnh

2. Cá nhân

Lao động tiên tiến: 29/29 đ/c (Tiểu học 12/12; THCS 17/17)

Chiến sĩ thi đua: 7/29 đ/c (Tiểu học 3/12; THCS 3/12; BGH: 1/3)

UBND phường tặng giấy khen: 6 đ/c (Tiểu học 02; THCS 03; BGH: 01)

PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

I. Phương hướng

Năm học 2025-2026 với chủ đề “*Kỷ cương - sáng tạo – đột phá – phát triển*”

Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bám sát mục tiêu giáo dục đào tạo của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Điện Biên Phủ nhiệm kỳ 2025-2030. Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm học 2025-2026 được giao.

Tiếp tục tăng cường nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực, tai nạn, thương tích học đường. Tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục ở cấp Tiểu học và THCS; thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp; triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học

Hưởng ứng các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương

II. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018). Triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình đối với cấp trung học cơ sở (THCS) phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2025-2026; công khai chất lượng giáo dục; xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc”

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS

4. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, phát triển thể thao trường học, duy trì tổ chức các hoạt động VH, VN, TDTT; chú trọng công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo môi trường học tập an toàn, lành mạnh

III. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp thực hiện

1. Thực hiện chương trình giáo dục bảo đảm chất lượng

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học

a) Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026

Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình chi tiết theo 35 tuần thực học phù hợp với điều kiện của đơn vị, đảm bảo thời gian kết thúc học kì I, kết thúc năm học theo quy định tại Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên:

Ngày tựu trường: Lớp 1, lớp 9 ngày 22/8/2024; Lớp 2 -> lớp 8 ngày 29/8/2025,
Ngày khai giảng: 05/9/2025

Học kỳ I (có 18 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác) bắt đầu từ ngày 08/9/2025; Kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2026

Học kỳ II (có 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác) bắt đầu từ ngày 19/01/2026; hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

Có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp THCS trước ngày 15/6/2026

Hoàn thành tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2026-2027: Trước ngày 31/7/2026.

Các ngày nghỉ lễ, tết thực hiện theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền

Trong trường hợp xảy ra bất thường như: Rét đậm, lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh,...nhà trường báo cáo bằng văn bản về phòng Văn hoá – Xã hội phường xem xét, tổng hợp báo cáo UBND phường Điện Biên Phủ và Sở giáo dục và Đào tạo cho học sinh nghỉ học. Thời gian nghỉ học của học sinh sẽ được bố trí dạy bổ sung vào các buổi chiều trong các tuần tiếp theo.

b) Thực hiện kế hoạch giáo dục

* Tiểu học:

+ Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện

của nhà trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, tự chọn bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong quá trình thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình. Căn cứ tình hình thực tế, nhà trường tạo môi trường cho học sinh trải nghiệm, vận dụng các kiến thức trên lớp, phát huy năng lực được học trong chương trình vào hoạt động giáo dục và thực tiễn. Chỉ đạo tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học (hoạt động giáo dục); tổ chức hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học, chủ đề học tập trong sách giáo khoa phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nhà trường và năng lực học sinh các lớp

+ Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách cấp Tiểu học phê duyệt các kế hoạch của cấp Tiểu học: kế hoạch dạy học tuần, kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; nội dung dạy học tích hợp (tài liệu giáo dục an toàn giao thông, giáo dục địa phương, quốc phòng an ninh, khởi nghiệp, phòng cháy chữa cháy, quyền con người,...), ôn tập kiểm tra bổ sung kiến thức, dạy học theo chủ đề, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động tư vấn tâm lý học sinh, giáo dục truyền thống nhà trường,... trước khi giáo viên triển khai thực hiện.

- Thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học

+ Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục cấp Tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

Số lượng sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh khối lớp 1,2,3,4,5: Thực hiện theo danh mục kèm theo Văn bản số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026

Sách giáo khoa lớp 1 thực hiện như năm học 2020-2021 và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh; lớp 2 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh; lớp 3 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh, lớp 4 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số/699/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh, lớp 5 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh

Xuất bản phẩm tham khảo và vở (tập viết, luyện viết) sử dụng trong quá trình dạy và học tại các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT

* THCS

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT, Thông tư số 20/2021/TT-

BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Công văn số 2166/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 về tăng cường thực hiện chương trình, SGK GDPT năm học 2025-2026; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn dạy 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở GDĐT hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử & Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 1070/SGDĐTGDTrH ngày 23/4/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT về xây dựng KH dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, HĐTN-HN; Công văn số 605/PGDĐT-THCS, ngày 30/4/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 5636/BGDĐTGDTrH của Bộ GDĐT về xây dựng KH dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, HĐTN-HN

+ Đối với môn Lịch sử và Địa lí: Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Chủ động xây dựng kế hoạch bố trí cho giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

+ Đối với môn Khoa học tự nhiên: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả xây dựng kế hoạch phù hợp với các mạch nội dung theo chương trình môn học, xây dựng linh hoạt về thời gian, thời điểm thực hiện các mạch nội dung hoặc các chủ đề của chương trình. Phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp về chuyên môn được đào tạo của giáo viên với nội dung dạy học được phân công (theo các mạch nội dung Chất và sự biến đổi của chất, Năng lượng và sự biến đổi, Vật sống, Trái đất và bầu trời). Các phân môn Hoá, Sinh, Lý trong môn KHTN được bố trí dạy song song

+ Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Xây dựng theo từng chủ đề, giáo viên được phân công đảm nhận chủ đề tổ cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động, tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu và tổ chức cho học sinh báo cáo, thảo luận, đánh giá về kết quả thực hiện các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình.

+ Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Phân công giáo viên đảm nhận

các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học. Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan

+ Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính; tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các môn học và hoạt động giáo dục, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong nhà trường; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, miền núi; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyên đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác; hướng dẫn học sinh học tập nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về An toàn giao thông đường bộ trên trang bình dân học vụ số.

+ Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng các môn học, chất lượng các kỳ thi theo hướng dẫn số 2001/SGDDT-GDTrH ngày 16/08/2023 về việc nâng cao chất lượng dạy học cấp THCS và thi tuyển sinh vào lớp 10

Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, giáo dục ý thức tự hào, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu như làn điệu dân ca, trò chơi dân gian cho học sinh trong các hoạt động tập thể, ngoại khóa. Cụ thể: Lớp 6 tìm hiểu về truyện cổ và một số loại hình âm nhạc truyền thống của một số dân tộc ở Điện Biên; Lớp 7 tìm hiểu về ca dao, tục ngữ, nhạc cụ và những trang phục truyền thống của một số dân tộc ở Điện Biên; Lớp 8 tìm hiểu về một số lễ hội, tín ngưỡng tiêu biểu ở Điện Biên; Lớp 9 tìm hiểu kiến trúc dân gian và phong tục tập quán của một số dân tộc ở Điện Biên.

Tiếp tục lồng ghép nội dung dạy các nét văn hóa dân tộc, các lễ hội dân gian vào nội dung giảng một số môn học và hoạt động giáo dục tập thể. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tham quan các di sản văn hóa tiêu biểu của địa phương, làng nghề truyền thống phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, trải nghiệm lễ hội Hạng Khuống của người dân tộc Thái; tìm hiểu một số di sản văn hóa “Lễ cúng bản” dân tộc Khơ Mú, “Lễ Cầu mùa” dân tộc Si La và dân tộc Khơ Mú, “Lễ Nhảy lửa” của dân tộc Dao, “Lễ mừng cơm mới” của dân tộc Lào; tham quan làng nghề truyền thống “Nghề dệt thổ cẩm” tại bản Phiêng Lơi

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018. Các cơ sở giáo dục tiếp tục duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh

Thành lập ban cốt cán chuyên môn tư vấn cho Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng chương trình kế hoạch dạy học nội bộ của nhà trường.

Hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn tổ chức cho cán bộ GV nghiên cứu chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục sát với thực tiễn

Phân công hiệu phó, tổng phụ trách đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động Tập thể; phối hợp với các bộ môn văn hóa tiểu học, GD&ĐT, Ngữ văn, lịch sử, Địa lí, Thể dục, Tiếng anh... thực hiện nội dung tích hợp.

1.3. Tổ chức dạy học ngoại ngữ 1, tin học theo chương trình GDPT 2018

a) Tiểu học

- Tổ chức dạy Tiếng Anh:

Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong chương trình làm quen với tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để tổ chức cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 học tiếng Anh theo CTGDPT 2018.

Triển khai thực hiện kế hoạch số 160/KH-BGD&ĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGD&ĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch số 1687/KH-SGD&ĐT ngày 18/6/2024 của Sở GD&ĐT; đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh

-Tổ chức dạy học Tin học: Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (công văn số 816/BGD&ĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn tin học chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học).

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3539/BGD&ĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT ngay từ lớp 1 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5. Đội ngũ giáo viên cốt cán được tham gia tập huấn cho về xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

b) THCS: Triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh, tin học theo CT GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 tại nhà trường.

Tham mưu đề xuất với phòng Văn hoá – xã hội phường Điện Biên Phủ bố trí giáo viên dạy Tiếng Anh cho nhà trường, đảm bảo cho học sinh được học tập Tiếng Anh đầy đủ, đảm bảo.

Tăng cường các hoạt động xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh trong trường học. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ theo chỉ tiêu đề ra.

Tiếp tục tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

1.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương

- Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5,6,7,8,9 được dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT. Ngoài số tiết soạn giảng riêng cần dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm

Tiểu học: Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

1.5. Triển khai giáo dục STEM

Tiếp tục triển khai giáo dục STEM ở cấp Tiểu học theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGDDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 652/SGDDĐT-GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT. Quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với điều kiện của địa phương. Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM, hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

Đối với cấp THCS Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn số 3089/BGDDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong chương trình giáo dục trung học; Công văn số 1919/SGDDĐT-GDTrH ngày 14/9/2020 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục trung học, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; Lựa chọn nội dung, hình thức giáo dục STEM. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Rà soát, sắp xếp quy mô trường, lớp học. Triển khai thực hiện tốt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2025-2026 của nhà trường.

Đảm bảo quy định tiêu chuẩn CSVC của trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó khối phòng học tập, thiết bị dạy học, sân chơi bãi tập, khu vực vệ sinh được bố trí thành các khu riêng biệt cho từng cấp học

Thực hiện tốt các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch năm học 2025-2026 đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao. Sáng tạo trong huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp, hạn chế tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần, có giải pháp quyết liệt để ngăn chặn tình trạng học sinh có nguy cơ bỏ học.

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn quản lý sĩ số học sinh trong từng ngày. Phối kết hợp chặt chẽ với gia đình học sinh để quản lý học sinh. Thường xuyên nắm

bất tâm tư tình cảm, nguyện vọng của học sinh giúp các em tháo gỡ khó khăn trong cuộc sống. Vận động quyên góp ủng hộ giúp đỡ các em học sinh nghèo khó khăn. Giúp đỡ học sinh học yếu vươn lên trong học tập.

Giao chỉ tiêu duy trì số lượng học sinh vào thi đua của GV chủ nhiệm. Làm tốt công tác phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong việc quản lý sĩ số học sinh trong từng tuần, tháng.

Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm báo cáo kịp thời những học sinh nghỉ học không lý do với ban giám hiệu nhà trường để có biện pháp phối hợp huy động học sinh ra lớp.

Vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường; tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể và các lực lượng xã hội của xã để có biện pháp vận động phù hợp với từng loại đối tượng học tới trường đặc biệt là các em học sinh ở các bản xa.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Chủ động tham mưu với các cấp quản lý, huy động các nguồn lực đầu tư để bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bố trí, sử dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

Sắp xếp, bố trí bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản (nhà, đất) tại đơn vị, tránh tình trạng tranh chấp, xâm lấn, mất đất công của trường. Tiếp tục thực hiện các thủ tục, quy trình đề nghị các cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) cho phần đất khối tiểu học của trường hiện chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị các cấp có thẩm quyền hoàn thành hồ sơ bàn giao đất trường Tiểu học Thanh Minh cũ; Đề nghị bàn giao điểm trường Huổi Lơi hiện tại không sử dụng về UBND phường Điện Biên Phủ sử dụng hiệu quả hơn

Trang bị bàn ghế học sinh đảm bảo tiêu chuẩn bàn ghế học sinh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Duy trì các phòng chức năng theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học, THCS, đảm bảo đủ điều kiện về CSVC đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Xây dựng kế hoạch kinh phí và tổ chức mua thiết bị dạy học mới theo quy định tại Thông tư số 37,38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT đảm bảo 01 bộ thiết bị tối thiểu/01 lớp theo quy định. Tiếp tục sử dụng những thiết bị hiện có như "Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt 1, bộ đồ dùng dạy học Toán 1, bộ chữ dạy tập viết, tranh ảnh, bản đồ, dụng cụ đo lường, bộ lắp ghép kỹ thuật", thiết bị hiện có của các lớp tiểu học, THCS phù hợp với yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

Chủ động tăng cường khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học của nhà

trường. Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, trang trí lớp học một cách linh hoạt, sáng tạo đáp ứng đổi mới phương pháp dạy học, phù hợp với tâm lý học sinh. Phát triển kho video bài dạy minh họa của đội ngũ giáo viên giỏi để giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình GDPT 2018.

b) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Triển khai hiệu quả thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc, nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả tiết đọc thư viện hàng tuần, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Nghiên cứu, nhân rộng mô hình thư viện thân thiện phù hợp với thực tế của nhà trường. Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả của thư viện trong trường tiểu học; THCS, thực hiện tốt việc lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Nhà trường đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa; chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương nhằm phù hợp với địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 2166/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 của Sở GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai chương trình giáo dục

Phân công giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định chương trình GDPT; đảm bảo thời gian làm việc, định mức tiết dạy của cán bộ quản lý, giáo viên trong năm học theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT và các văn bản liên quan

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, cơ cấu giáo viên, nhân viên, cán bộ tư vấn trường học, dạy các môn học hợp lý phù hợp với yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Báo cáo và đề xuất trình Sở GDĐT, UBND phường điều động giáo viên thừa cấp tiểu học, bổ sung giáo viên thiếu và tăng cường những tiết còn thiếu cấp THCS để nhà trường thực hiện hiệu quả về đội ngũ giáo viên, có đủ giáo viên dạy các môn học theo quy định, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn tại Công văn số 2148/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GD&ĐT ban hành Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026, Công văn số 02/KH-VHXXH ngày 01/8/2025 của Phòng văn hoá xã hội phường Điện Biên Phủ. Đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 và Thông tư số 18/2019/TTBGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo tổ/nhóm chuyên môn, tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học; Công văn số 2321/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 của Sở GDĐT về hướng dẫn SHCM năm học 2025-2026. Đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường có tài khoản và thực hiện thường xuyên, hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp trường.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với GV. Tập trung bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018; dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Đổi mới công tác tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục ở trường phổ thông; giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống; tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố dành cho học sinh trung học; công tác giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội, tư vấn học đường

Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang mạng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bố trí giáo viên dạy đúng, đủ các môn học. Căn cứ vào điều kiện thực tế phân công nhiệm vụ cho đội ngũ đảm bảo phát huy được tối đa năng lực sở trường của mỗi cá nhân, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

c) Đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên

Thực hiện tự đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT về chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Đánh giá xếp loại giáo viên thực hiện theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Đổi mới công tác quản lý đánh giá xếp loại cán bộ quản lý và giáo viên theo hướng chất lượng, hiệu quả, sáng tạo

2.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục

Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức truyền thông về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và Đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI, Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Quốc hội, Chương trình GDPT 2018 của Bộ GD&ĐT dưới nhiều hình thức, đa dạng, hiệu quả. Nêu gương cá nhân điển hình thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học. Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành.

Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường; tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách truyền thông tham gia tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

Tăng cường truyền thông về các hoạt động nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho việc triển khai Chương trình GDPT 2018. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Gửi đăng tin bài trên cổng thông tin điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo ít nhất 1 tin bài/tháng

Các sự kiện, hoạt động lớn, nhiệm vụ mới của ngành, của trường cần được tuyên truyền cụ thể, kịp thời qua nhiều kênh thông tin tới cán bộ, giáo viên, học sinh trong trường và xã hội.

Công tác tiếp nhận và xử lý thông tin giáo dục giữa cơ sở với các đơn vị liên quan, việc tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh từ người dân, phụ huynh học sinh phải được quan tâm, xử lý, giải quyết kịp thời, góp phần giải quyết dứt điểm những thắc mắc của công dân về ngành giáo dục, cơ sở giáo dục.

2.6. Các cuộc thi, hội thi, hội thao

Tham gia các cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu TDTT dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn của UBND phường Điện Biên Phủ, Sở GD&ĐT, tích cực tham gia hoạt động NCKH và Cuộc thi KHKT dành cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở.

Tiếp tục khuyến khích và động viên học sinh tiểu học các cuộc thi trên mạng cho học sinh khối 1 đến khối 5 như: IOE, Trạng Nguyên Tiếng Việt, Toán Violympic; các cuộc thi kể chuyện theo sách, triển lãm sách, triển lãm tranh, tìm hiểu An toàn giao thông, câu lạc bộ tiếng Anh, Tin học,... Tổ chức các hoạt động giáo dục, sân chơi trí tuệ và giao lưu phải phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh, không căn cứ vào kết quả của học sinh tham gia các hoạt động giao lưu để xếp loại thi đua.

Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi: “Giao thông học đường”, “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, “Viết thư quốc tế UPU”, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng”, giải thi bóng đá, giải thi Bơi và các cuộc thi khác do các cấp phát động

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong nhà trường;

Nâng cao chất lượng ôn tập kiến thức liên quan đến các cuộc thi trên mạng cho học sinh khối 1 đến khối 5 như: IOE, Trạng Nguyên Tiếng Việt, Toán Violympic; ôn thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT

Duy trì, tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao, câu lạc bộ âm nhạc, Mĩ thuật, phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng học sinh vào các đội tuyển thi đấu tham gia các cấp.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Tiểu học: Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tích thực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai phương pháp dạy học, kĩ thuật kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GD&ĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên tiểu học.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT trong dạy học và quản trị nhà trường

- THCS: Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dẫn của Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

Thực hiện tốt các hoạt động dân ca, dân vũ, điệu nhảy đường phố. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện

của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp

Tập trung chỉ đạo thực hiện dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, tổ chuyên môn và giáo viên thống nhất điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng, nhận thức học sinh. Chủ động rà soát phát hiện, lược bớt những nội dung trùng lặp giữa các môn học, tinh giảm các nội dung chưa thực sự phù hợp với học sinh.

Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo phù hợp với thực tiễn và tâm lý học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động học tập ngoài lớp học phù hợp với nội dung các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với thực tiễn. Tổ chức các chủ đề giáo dục STEM và hoạt động của các câu lạc bộ.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh

* Tiểu học: Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học phù hợp với từng nhóm đối tượng, tuyệt đối không để học sinh ngồi nhầm lớp; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội

Tổ chức cho giáo viên tham gia tập huấn về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GD&ĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT cho phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này

* THCS: Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT, tập trung đánh giá năng lực và

phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT. Sử dụng tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, giải quyết các vấn đề thực tiễn, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh. Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ học sinh

Chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, bài thuyết trình. Các hình thức kiểm tra đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học.

Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, đề kiểm tra, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi và ngân hàng đề kiểm tra của trường. Khuyến khích giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kiên quyết không để học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học lên lớp, thực hiện khen thưởng học sinh thực chất đúng quy định, tránh khen thưởng tùy tiện gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tăng cường CSVC phục vụ đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp. Giúp học sinh nâng cao hiểu biết về các ngành nghề, hiểu

được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai; nắm được thông tin cơ bản về tình hình phát triển kinh tế xã hội của đất nước nói chung và của địa phương nói riêng; có được một số thông tin về thế giới nghề nghiệp, về thị trường lao động, về hệ thống giáo dục nghề nghiệp

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân và cha mẹ học sinh về công tác hướng nghiệp để làm tốt việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS chọn nghề và hướng đi phù hợp với điều kiện hoàn cảnh riêng.

Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động vui học, rèn luyện thêm một số kĩ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành.

Thông qua các Câu lạc bộ nhằm tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh.

Giúp các em bắt đầu định hướng nghề nghiệp, phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu giúp các em tự nhận ra giá trị của bản thân, tự trau dồi để phát triển một cách toàn diện.

Học sinh nhận ra giá trị đoàn kết thông qua việc sinh hoạt tập thể, sinh hoạt nhóm, qua đó học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình làm việc và học tập

3.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030" phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương.

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng, phần mềm dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình VTV. Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của ngành Giáo dục và Đào tạo trong khu vực và trên phạm vi cả nước. Hiệu trưởng quyết định và cho phép cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế được phép sử dụng hồ sơ điện tử (bao gồm: hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác đội TNTP Hồ Chí Minh, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần,...) điện tử để quản lý trên môi trường số. Báo cáo số lượng (kèm theo danh sách) cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phép sử dụng hồ sơ điện tử về Sở GD&ĐT trước ngày 25/9/2025.

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phục vụ tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học

Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục kỹ năng số trong thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học và thống nhất nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng số cho học sinh tại các cơ sở giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Tổ chức thực hiện hiệu quả giáo dục kỹ năng số, đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số. Nội dung giáo dục kỹ năng số được giảng dạy cho học sinh thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024

c) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đổi mới công tác quản lý giáo dục

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 1924/SGD&ĐTGDTrH ngày 04/7/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn tại Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 .

. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học như: quản lý hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất...

3.5. Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS, tuyển sinh vào lớp 10

Thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và các văn bản hướng dẫn hiện hành liên quan về tuyển sinh cấp trung học, trên cơ sở phân tích rút kinh nghiệm kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 của nhà trường năm học 2025-2026. Xây dựng kế hoạch dạy học, ôn tập, ôn thi tuyển sinh ngay từ đầu năm học. Thực hiện chương trình lớp 9 đúng quy định và thời gian; thực hiện theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT về xét TN THCS năm 2026 và cấu trúc đề thi vào lớp 10 năm học 2026-2027

4. Nâng cao chất lượng PCGD và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

4.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục THCS

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về Kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; Kế hoạch số 901/KH-UBND ngày 04/3/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về Công tác PCGD, giáo dục bắt buộc, XMC cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong GDPT, trên địa bàn tỉnh; công văn số 937/CTr-SGDĐT ngày 11/4/2024 Chương trình hành động thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT-TT/TW ngày 05/01/2024, XMC cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh GDPT trên địa bàn tỉnh; Thực hiện Văn bản số 2366/SGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc tiếp tục thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025;

Làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu. Tập trung huy động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh chưa ra lớp, học sinh bỏ học. Phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương xây dựng các giải pháp huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng học sinh.

Tích cực phối hợp với các trường THPT trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ PCGD; lập danh sách và theo dõi đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT

Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc cập nhật dữ liệu, hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của đơn vị và gửi trường phụ trách phổ cập theo cấp học theo quy định; tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo tình hình thực hiện PCGD-XMC của nhà trường, quản lý và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ, PCGD THCS đã đạt được từ các năm trước.

Giáo dục tiểu học:

Tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 năm học mới đạt 100%;

Tỉ lệ trẻ trong độ tuổi 11 – 14 HTCT tiểu học đạt 99,7% trở lên;

Giáo dục trung học:

Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%.

Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%.

Tỉ lệ học sinh trong độ tuổi 15 – 18 tốt nghiệp THCS(2 hệ) đạt từ 98% trở lên.

Kết quả thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS, đã và đang học chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt tỷ lệ 97% trở lên.

Tiếp tục vận động số học sinh đã tốt nghiệp THCS không học THPT hoặc bỏ trung học vào học các trường trung học chuyên nghiệp hoặc trường dạy nghề.

Xóa mù chữ:

Tỷ lệ số người trong độ tuổi từ 15 đến 25; 26 - 35; 36 - 60 đạt tỷ lệ 99% trở lên.

Phối hợp với các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn phân công giáo viên phụ trách từng phố, bản làm tốt công tác điều tra, nhập liệu, theo dõi học sinh theo từng độ tuổi đến trường, báo cáo kịp thời trường hợp học sinh bỏ học với BCD phường để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

Tuyên truyền phối hợp với các phố bản nhà trường điều tra phổ cập, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác PCGD. Có biện pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn có đủ điều kiện đến trường.

Nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát giúp đỡ học sinh yếu kém, hạn chế lưu ban, bỏ học xuống dưới 1%.

4.2. Thực hiện hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; văn bản số 808/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia; số 2834/SGDĐT-GDTrH ngày 15/11/2022 về việc khắc phục một số hạn chế và nâng cao chất lượng xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia;

Chủ động tham mưu với chính quyền các cấp, tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030 gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục kiểm tra, rà soát các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia theo các văn bản: Văn bản số 12/VBHN-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 31/12/2024 về Thông tư Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/05/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT, ngày 16/12/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 14/2025/TTBGDĐT ngày 18/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phòng bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục đã đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng

4.3. Triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

a) Tăng cường tiếng việt cho học sinh tiểu học

Tổ chức dạy tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn

học và hoạt động giáo dục tối thiểu 1 tiết/tuần. Quan tâm đặc biệt đến 2 tuần đầu năm học của học sinh lớp 1 (đạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết...), thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), đọc, viết chính tả cho học sinh khối lớp (1,2,3).

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức hoạt động thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, giao lưu tiếng Việt.

b) Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một

Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp 1: Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 (20 bài học, thực hiện trong 72 tiết). Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nội dung, phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

Thực hiện lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục khi dạy tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc

Thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm) viết chính tả cho học sinh lớp 1,2,3.

Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học; thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường

4.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện Luật Người khuyết tật 2010, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động Thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Huy động 100% số trẻ từ 6 đến 14 tuổi khuyết tật có khả năng học tập, học hòa nhập tại trường theo Luật Giáo dục 2019. Tiếp tục tham mưu đầu tư cơ sở vật chất cho phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật tại nhà trường, đảm bảo yêu cầu về an toàn cho các đơn vị tổ chức giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật đặc biệt là trẻ em mắc bệnh tự kỉ, trầm cảm

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy

học hòa nhập học sinh khuyết tật của các khối lớp, phân công giáo viên thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại đơn vị. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

Lập danh sách trẻ khuyết tật trong độ tuổi học tiểu học, THCS trên địa bàn; thống kê, báo cáo kết quả giáo dục học sinh khuyết tật tại đơn vị cùng với thống kê báo cáo đầu năm học, cuối học kì 1 và cuối năm học.

Chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, tăng cường kêu gọi vận động tài trợ của các cơ quan, đơn vị, cá nhân hỗ trợ về học bổng, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm đảm bảo điều kiện học tập của học sinh

4.5. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và ăn bán trú cấp Tiểu học

a) Dạy học 2 buổi/ngày

- Tiểu học:

Duy trì tỷ lệ 100% học sinh học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 07 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 09 buổi/tuần (tương đương 32 tiết/tuần).

Nội dung và hình thức dạy học:

+ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

+ Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- THCS

Triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình; bố trí thời gian, thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

Nội dung và hình thức dạy học

+ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

+ Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình GDPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp

giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, nhà đa năng, thư viện, khu vui chơi,...

b) Tổ chức cho học sinh ăn bán trú theo Dự án “Nuôi em”

Triển khai Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo tới cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế, nhân viên phụ trách bữa ăn học đường và tổ chức bữa ăn học đường kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ theo Tài liệu hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

+ Tổ chức bán trú (Đối với HS được hưởng Dự án “Nuôi em”): Học sinh chủ yếu ở các bản, gia đình khó khăn nhưng không đủ điều kiện được hưởng chế độ theo Nghị định 66/NĐ-CP nên không thu tiền ăn của học sinh

Hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên làm tốt công tác truyền thông về mục đích của Dự án Nuôi Em; Chịu trách nhiệm về việc lựa chọn đối tượng, địa bàn thụ hưởng đảm bảo tiêu chí của Dự án; tổ chức họp xét từng đối tượng học sinh; Chỉ đạo tổ chức bữa ăn cho học sinh đảm bảo chất lượng, chú trọng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (có hợp đồng cung ứng thực phẩm), sử dụng nguồn kinh phí minh bạch, đúng đối tượng, đúng định mức bữa ăn được hỗ trợ; thiết lập đầy đủ hồ sơ chứng từ tổ chức ăn bán trú, nội trú.

Thực hiện đúng quy định tài chính về thu, chi, công khai hàng ngày số lượng thực phẩm, định mức chi cho học sinh bán trú, các đầu mối cung cấp thực phẩm cho trường phải có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát ngăn chặn kịp thời các hiện tượng sử dụng thực phẩm không an toàn, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm tại các trường học. Lưu mẫu thức ăn hàng ngày đúng quy định. Nhân viên nấu ăn đã qua các lớp đào tạo và được cấp chứng chỉ sơ cấp nấu ăn, có giấy khám sức khỏe.

Xây dựng phương án để có thể tổ chức cho học sinh được ăn, nghỉ tại trường, đảm bảo an toàn cho học sinh.

Tổ chức tốt việc ăn nghỉ cho học sinh, xây dựng Kế hoạch quản lý bán trú, phân công cán bộ quản lý trực trưa tại trường, giao trách nhiệm cho cán bộ trực trưa đầy đủ và đảm bảo an toàn cho học sinh.

Thường xuyên tự kiểm tra ATVSTP, quy trình tổ chức bếp ăn tập thể và định mức ăn hàng ngày của học sinh tại nhà trường.

5. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hóa thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định; đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội...giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Xây dựng thư viện lớp học, thư viện xanh, thư viện di động phù hợp với điều kiện thực tế.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại cơ sở giáo dục phổ thông; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo. Tổ chức cho CBQL, GV ký cam kết không vi phạm quy định về dạy thêm học thêm và giữ gìn uy tín nhà giáo

2. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo theo địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo đảm bảo quy định.

3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”

6. Công tác thi đua, khen thưởng

Tham gia hưởng ứng, phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, phù hợp điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ, Sở, UBND phường Điện Biên Phủ, các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng

Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng, bổ sung và lượng hóa tiêu chí trong đánh giá, xếp loại thi đua đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Làm tốt công tác tuyên truyền nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua dưới nhiều hình thức thực hiện thường xuyên có hiệu quả.

Ban thi đua thường xuyên tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua lồng ghép với cuộc vận động một cách thiết thực, hiệu quả. Cụ thể hóa nội dung phong trào thi đua, gắn với việc tổ chức các hoạt động giáo dục:

Phối hợp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức trong nhà trường đăng kí tham gia các hoạt động phù hợp: Tổ chức tốt các hoạt động dạy học hiệu quả, đổi mới dạy học, KTĐG theo định hướng tiếp cận năng lực người học; tích cực tham gia các cuộc thi. Phát động viên chức thực hiện lễ lễ làm việc khoa học, kỷ cương- tình thương- trách nhiệm, tích cực; tạo dựng cảnh quan thân thiện, sạch đẹp; phát động phong trào viết sáng kiến nâng cao chất lượng giáo dục...

7. Công tác thống kê, báo cáo

Chấp hành chế độ báo cáo đầy đủ, đảm bảo chính xác và đúng thời hạn.

- Báo cáo, thống kê đầu năm học: Trước ngày 15/9/2025
- Báo cáo số liệu thống kê PC GD hoàn thành trước 30/9/2025
- Báo cáo, thống kê học kì 1: Trước ngày 15/01/2026 (THCS); 25/01/2026 (TH)

- Báo cáo, thống kê cuối năm học: Trước ngày 31/5/2026

Mọi thông tin trong các báo cáo, thống kê đảm bảo tính chính xác.

BGH phụ trách thống kê theo cấp học căn cứ mốc thời gian, triển khai kế hoạch thống kê kịp thời.

Phát huy tối đa nguồn thông tin trên các phương tiện: Bản tin, trang Gmail, Mỗi ngày giáo viên có trách nhiệm xem bảng tin 01 lần để cập nhật thông tin.

Hàng tháng phó hiệu trưởng, trưởng các đoàn thể, GVCN có trách nhiệm báo cáo trực tiếp công tác tháng, định hướng các giải pháp công tác tháng tiếp theo với hiệu trưởng thông qua họp giao ban

Phần III: TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

1. Kế hoạch tác nghiệp tổng quát.

Nội dung Công việc	Thời gian thực hiện												Người chịu trách nhiệm
	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	
Thi đua													
Phát động thi đua		x		x		x		x					HT, Ban Thi đua
Thực hiện thi đua		x	x	x	x	x	x	x	x	x			CB,GV,HS
Sơ kết thi đua				x	x			x					Ban Thi Đua
Tổng kết thi đua										x			Ban Thi Đua
Tổ chức dạy học													
Xây dựng KHDH	x	x											Các nhóm CM, TT
Phân công GD	x	x				x							BGH
Xếp thời khoá biểu	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			BGH
TH chương trình, quy chế chuyên môn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			GV,BGH
SH CM	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			Tổ trưởng, BGH
Chuyên đề cụm		x	x	x	x	x	x		x				Tổ CM, BGH, GV
Thi đua dạy học	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			Tổ CM, BGH
BD,PD học sinh													
Học 2 buổi/ ngày		x	x	x	x	x	x	x	x	x			BGH, TT CM, GV
Bồi dưỡng HSG, ôn tập vào 10		x	x	x			x	x	x	x			BGH, TT CM, GV
CT Khảo thí													
+ IOE; Trạng Nguyên Tiếng Việt; Toán Violympic lớp 1->5 (trên mạng), Toán, Vật lý THCS trên mạng		x	x	x	x	x	x	x	x	x			HP, GV
Thi HSG lớp 9 cấp phường													
+ Văn Hóa lớp 9		x	x										BGH, GV ôn
Thi HSG cấp Tỉnh													
+ Văn Hóa lớp 9					x								
Thi Khoa học KT													
Cấp THCS													
+ Cấp trường			x										HS,GVCN8,9,TTCM
+ Cấp phường				x									HS,BGH, TTCM
+ Cấp Tỉnh						x							

[illegible]

Nội dung Công việc	Thời gian thực hiện												Người chịu trách nhiệm
	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	
Triển khai BHYT		x	x	x	x								HT, GVCN, Y tế
Chăm sóc sức khỏe	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	Y tế
Kiểm tra vệ sinh	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	Y tế, Đoàn đội
Các cuộc thi TT cấp phường													
ĐH TDTT ngành GD&ĐT (CB, GV, HS)			x	x									Thùy; CB, GV trong đội tuyển
Giải bóng đá học sinh					x								HS trong đội tuyển
Giải bơi HS										x			HS trong đội tuyển

2. Triển khai các tháng

(bảng chi tiết kèm theo)

Phần IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hướng dẫn và triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường để cùng tổ chức thực hiện trong năm học.

Căn cứ vào kế hoạch, Ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể mang tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế chuyên môn mình phụ trách và triển khai đến toàn thể tổ viên để cùng nhau thực hiện.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn đảm bảo tốt chế độ báo cáo định kỳ về tiến độ thực hiện kế hoạch; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, phát sinh về ban giám hiệu để cùng tháo gỡ, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH (B/c);
- CB, GV, NV trường (gmail, zalo);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hạnh